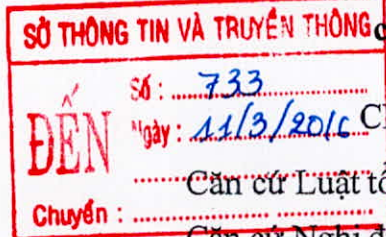


Số: 616 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức năm 2016



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ, về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ, về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ, về quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 94/TTr-SNV ngày 19/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2016.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /*mm*

Nơi nhận: *mm*

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT. HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH (N-120)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Công văn số 3161/BNV-ĐT ngày 20/7/2015 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2016, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- b) Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại.

2. Yêu cầu:

- a) Tăng cường hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và ưu tiên đào tạo cho các đối tượng được quy hoạch;
- b) Bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu về quản lý chuyên ngành và bồi dưỡng theo vị trí việc làm, nhu cầu công việc cho cán bộ, công chức, viên chức;
- c) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn các ngạch công chức được phân cấp, đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung chương trình đã được cấp thẩm quyền ban hành.

II. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG:

1. Nội dung:

- a) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử;
- b) Đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quy định và bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; ưu tiên đào tạo trình độ chuyên môn và kỹ năng phương pháp thực hiện nhiệm vụ công vụ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và công chức cấp xã;
- c) Bồi dưỡng kiến thức nâng cao, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021;

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng các nội dung “hội nhập quốc tế” cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đối tượng và số lượng:

a) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức.

b) Số lượng dự kiến:

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ 01 Lớp lãnh đạo Sở, ban, ngành; Lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: 50 người/lớp;

+ 02 Lớp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở, ban, ngành; huyện, thị xã, thành phố và tương đương: 100 người/lớp;

- Cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn:

+ Tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ cho 300 cán bộ, công chức cấp xã.

III. NGUỒN KINH PHÍ:

1. Nguồn kinh phí:

Nguồn Ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí năm 2016.

2. Nội dung chi:

a) Tổng số lớp: 06 lớp, trong đó có 03 lớp cấp huyện, Sở, ban, ngành và 03 lớp cấp xã, cụ thể như sau:

+ Lớp lãnh đạo Sở, ban, ngành; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: 01 lớp \times 240.000.000 đồng / lớp = 240.000.000 đồng.

+ Lớp Lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 02 lớp

02 lớp \times 130.000.000 đồng / lớp = 260.000.000 đồng

+ Lớp cấp xã: 03 lớp \times 100.000.000 đồng / lớp = 300.000.000 đồng

b) Tổng kinh phí là **800.000.000** đồng, trong đó:

Số tiền cho 03 lớp cấp huyện và Sở, ban, ngành là: 500.000.000 đồng;

Số tiền cho 03 lớp cấp xã là: 300.000.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Tài chính:

a) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo các mục đích, yêu cầu và giải pháp đã được phê duyệt; kiểm tra, quản lý kinh phí có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế;

b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Kế hoạch này;

b) Xây dựng kế hoạch mở lớp, tổ chức việc khảo sát, lựa chọn các trường, trung tâm bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đề ra, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ quy định của Nhà nước;

c) Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh biết và chỉ đạo.

3. Đối với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Tiếp tục thống kê thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2016 và những năm tiếp theo gửi về Sở Nội vụ;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc lập danh sách và cử học viên tham gia các lớp bồi dưỡng, quản lý tổ chức các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phản ánh về Sở Nội vụ (ĐT: 05003.813583) để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời. /

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị